TÒA ÁN NHÂN DÂN **KVA** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 9 – 2025.
V/v: *"Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KVA – CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Long Khánh

Bà Võ Thị Kim Son

- *Thư ký Phiên tòa*: Bà Trương Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KVA – Cần Thơ tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân KVA - Cần Thơ về việc "TrA chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 154/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TT, xã TX, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TT, xã TX, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày :

Ông và bà Trần Thị L tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 11/4/2012. Thời gian đầu không xảy ra mâu thuẫn gì, nhưng càng về sau vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên có những suy nghĩ trái ngược nhau. Ông đã cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không đem lại kết quả như mong muốn. Bản thân ông đã không còn tình cảm và sự tôn trọng dành cho bà L, cuộc sống của ai đã tự người ấy lo. Vì vậy, ông yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 23/7/2013; Nguyễn Trọng N, sinh ngày 10/4/2023; Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 21/11/2021. Khi ông nộp đơn khởi kiện thì 02 cháu Nguyễn Hoàng K và Nguyễn Ngọc T sống cùng ông, cháu Nguyễn Trọng N sống cùng bà L. Vì vậy ông yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K và T, đồng ý giao cháu N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bà L mang cháu N về giao cho ông và tiếp tục bỏ đi làm xa. Nay ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 cháu K, N, T. Không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bà Trần Thị L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Cháu Nguyễn Hoàng K có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng cha là ông Nguyễn Hoàng A.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoàng A đối với bà Trần Thị L; Giao các cháu Nguyễn Hoàng K,

Nguyễn Trọng N và Nguyễn Ngọc T cho ông Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng. Không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Hoàng A có đơn yêu cầu xin ly hôn với bà Trần Thị L nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp ly hôn"*. Mặc khác, nguyên đơn và bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp TT, xã TX, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng A có đơn xin vắng mặt, bà Trần Thị L được triệu tập lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng A và bà Trần Thị L chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa ông Hoàng A và bà L là tự nguyện và hợp pháp. Ông Hoàng A xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với bà L. Bà L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi. Hiện nay bà L đi làm và không cung cấp địa chỉ nơi làm việc và nơi ở hiện tại, bà cũng không còn chung sống với ông Hoàng A. Điều đó cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng A và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hoàng A.

[4] Về con chung: Khi ông Hoàng A gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn. Bà L mang theo cháu Nguyễn Trọng N và đi làm xa. Sau đó, bà L quay về và giao

cháu N cho ông Hoàng A nuôi dưỡng. Hiện nay, cả 03 cháu Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Trọng N đều sống cùng ông Hoàng A, bà L bỏ đi không cho biết địa chỉ hiện nay đang sinh sống. Để ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cả 03 cháu, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu K, T, N cho ông Hoàng A nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, bà Trần Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do ông Hoàng A không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng A xác định không có, bà Trần Thị L cũng không có ý kiến hay yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có trA chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng A được ly hôn với bà Trần Thị L.

1.2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 23/7/2013; Nguyễn Trọng N, sinh ngày 10/4/2023; Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 21/11/2021 cho ông Nguyễn Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

1.4. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Trần Thị L, không ai được cản trở bà L thực hiện quyền này.

1.5. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Hoàng A đã nộp theo biên lai thu số 0000445 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí nên ông Hoàng A không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND KV3 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV3 – Cần Thơ;
- UBND xã TX;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Đỗ Ngọc Diễm